

**MUA [+13.3%]**

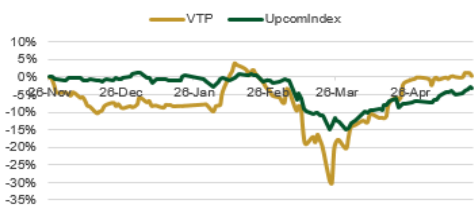
Ngày cập nhật: 11/08/2020

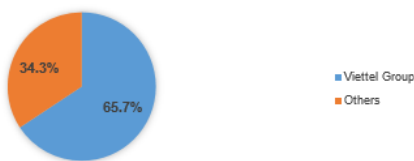
Giá mục tiêu	142,700	VND
Giá hiện tại	126,000	VND

**PHS**

 (+84-28) 5413 5479 – [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)
**Thông tin cổ phiếu**

CP đang lưu hành (triệu)	56.62
Free-float (triệu)	56.62
Vốn hóa (tỷ đồng)	8,179
KLGD TB 3 tháng	25,463
Sở hữu nước ngoài	0%
Ngày niêm yết đầu tiên	23/11/2018

**Biến động giá cổ phiếu so với Index**

**Lịch sử định giá**

**Cổ đông lớn**

**Hoạt động kinh doanh**

VTP doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ bưu chính, chỉ đứng sau VN Post. Từ cuối Q1/2020, VTP nhận chuyển giao thêm 300,000 điểm bán từ Viettel Telecom.

Mảng	% Doanh thu
Cung cấp dịch vụ bưu chính	55.8%
Bán hàng (thẻ cào, sim,...)	44.2%

**Doanh thu tăng mạnh sau khi tiếp nhận hệ thống cửa hàng Viettel Telecom.**

**Kết quả kinh doanh 2 quý đầu năm 2020:** Doanh thu VTP tăng mạnh nhờ nhận chuyển giao điểm bán hàng từ Viettel Telecom từ cuối Q1/2020 với doanh thu thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đạt 6,797 tỷ VND (+125.3% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 199.6 tỷ VND (+21.2% YoY) với biên lợi nhuận của các mảng bán hàng và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 1.15% (-48% YoY) và 10.7% (-10.3% YoY).

**Dự báo 2020:** Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 của VTP đạt 16,092 tỷ VND (+106% YoY) với mảng cung cấp dịch vụ dự phóng tăng trưởng 15% YoY đạt 7,105 tỷ VND, mảng bán hàng dự phóng tăng trưởng đạt 405% YoY, đạt 8,987 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế dự phóng đạt 451 tỷ VND (+18.6% YoY).

**Mảng cung cấp dịch vụ** (bưu chính, vận chuyển hàng, kho bãi): Từ 2014-2019, CARG trung bình ngành bưu chính đạt mức 21.4% với sự tăng trưởng mạnh mẽ của thương mại điện tử kéo theo nhu cầu chuyển phát nhanh, chuyển phát tiết kiệm, chuyển phát nhanh giao hàng thu tiền (COD), chuyển phát quốc tế, các dịch vụ kho bãi, vận tải hàng nguyên chuyến. Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 đạt 7,105 tỷ VND (+15% YoY), thấp hơn mức tăng trưởng trước đây (25%-35%) do ảnh hưởng của dịch Covid làm gián đoạn chuỗi cung ứng, lượng hàng giao nhận giảm, thu nhập của người tiêu dùng giảm. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty có vốn ngoại, các công ty start-up trong lĩnh vực giao hàng như: DHL, EMS, Grab, Lazada, Giao hàng nhanh, UPS, TNT. Chúng tôi dự phóng lợi nhuận gộp mảng này đạt 761.9 tỷ VND với mức biên lợi nhuận gộp (BLNG) duy trì ở mức 10.7%.

**Mảng bán hàng** dự phóng doanh thu năm 2020 đạt 8,987 tỷ VND (+450% YoY), với mức tăng trưởng mạnh đến từ việc bắt đầu ghi nhận doanh thu bán thẻ cào, sim điện thoại, thiết bị dịch vụ truyền hình, Internet từ mạng lưới 300,000 điểm bán nhận chuyển giao từ Viettel Telecom từ cuối quý I/2020. Lợi nhuận gộp mảng bán hàng dự phóng đạt 94.4 tỷ VND, với mức biên lợi nhuận gộp mảng này ở mức 1.05% khi VTP vẫn đang gặp khó khăn trong việc giảm chi phí và sức ép nhân lực khi quy mô mảng bán hàng tăng trưởng nhanh chóng khi tiếp nhận hệ thống điểm bán từ Viettel Telecom.

**Động lực tăng trưởng:** VTP hiện đứng thứ 2 sau VN Post trong lĩnh vực bưu chính với 21% thị phần. Thị trường hiện đang có 435 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động (+14% YoY), tuy nhiên, trên 95% doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, không có nguồn lực tài chính, khả năng cạnh tranh thấp.

VTP có lợi thế vượt trội trong mảng bưu chính với các lợi thế cắt giảm chi phí giao hàng, tối ưu về chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ khi sở hữu mạng lưới chuyển phát rộng khắp, hệ thống các kho trung tâm và kho vệ tinh trên toàn quốc với 2,200 bưu cục, 300,000 cửa hàng từ Viettel Telecom, nhiều chi nhánh ở Campuchia, Myanmar. VTP còn sở hữu 100 xe tải trọng tải từ 6-7 tấn, 12 toa trong 22 toa của tàu container nhanh Yên Viên (Hà Nội) – Sóng Thần (Bình Dương).

Tập đoàn Viettel đã xây dựng kế hoạch thoái vốn với kế hoạch giảm khoản đầu tư tại Viettel Post xuống còn khoảng 50% trong năm 2020.

**Định giá & khuyến nghị:** Bằng phương pháp EV/EBITDA và P/E, chúng tôi ước tính thận trọng giá trị hợp lý của VTP là 142,700 VND/cổ phiếu, tăng 13.3% so với mức giá hiện tại. Do đó, khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu này.

**Rủi ro:** (1) Dịch bệnh Covid-19 chưa được kiểm soát; (2) Hạ tầng giao thông; (3) Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành; (4) Rủi ro pháp lý; (5) Rủi ro tỷ giá

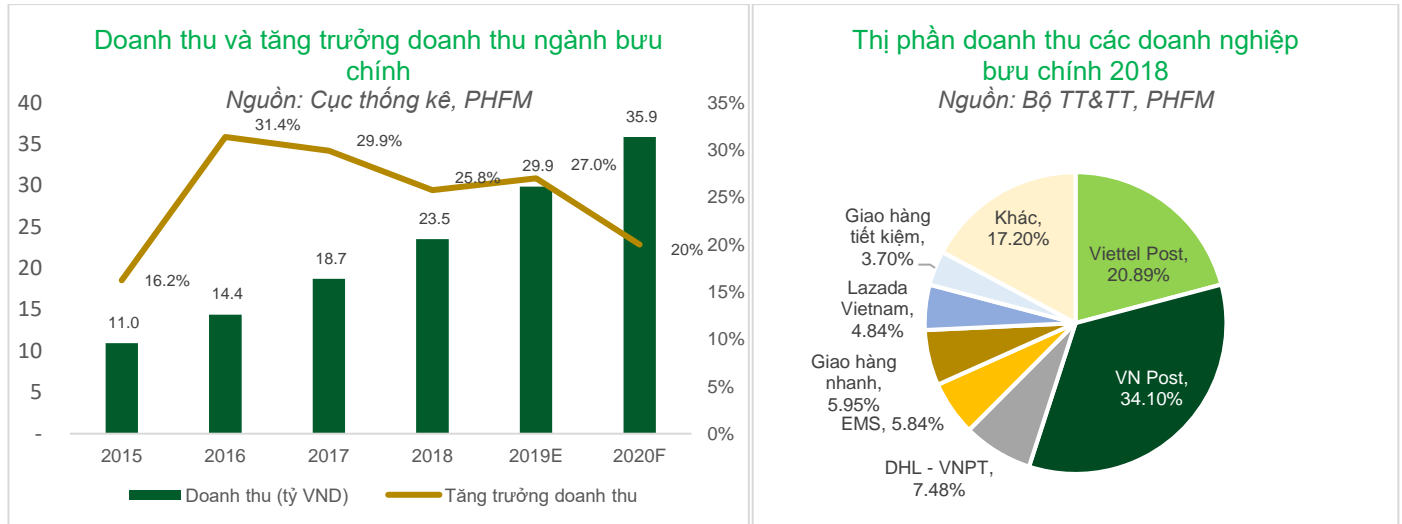
	2016	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần	2,928	4,031	4,922	7,812	16,092
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	117	170	279	380	451
<b>EPS (VND)</b>	3,933	5,729	4,396	5,718	7,565
Tăng trưởng EPS (%)			-23%	30%	32%
P/B			8.41	7.39	9.05
P/E			20.5	21.0	16.5

(Nguồn: PHFM)

## Sơ lược ngành dịch vụ bưu chính và VTP

VTP hiện đang đứng thứ 2 sau VN Post trong lĩnh vực bưu chính với chiếm 21% thị phần. Thị trường hiện đang có 435 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động (+14% YoY), tuy nhiên, có trên 95% doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, không có nguồn lực tài chính, khả năng cạnh tranh thấp.

VTP có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với đối thủ trong mảng bưu chính với các lợi thế cắt giảm chi phí giao hàng, tối ưu về chi phí, thời gian và chất lượng dịch vụ chuyển phát với mạng lưới chuyển phát rộng khắp, hệ thống các kho trung tâm và kho vệ tinh trên toàn quốc với 2,200 bưu cục, 300,000 cửa hàng từ Viettel Telecom, hơn 4,000 tuyến phát đến tận từng hộ gia đình, nhiều chi nhánh ở Campuchia, Myanmar. VTP còn sở hữu 100 xe tải trọng tải từ 6-7 tấn, 12 toa trong 22 toa của tàu container nhanh Yên Viên (Hà Nội) – Sóng Thần (Bình Dương).



Trong giai đoạn 2015-2019, ngành bưu chính duy trì mức tăng trưởng cao với chỉ số tăng trưởng hàng năm đạt mức trung bình trên 25-30%, tổng doanh thu bưu chính năm 2019 ước đạt 29,900 tỷ VND (+27% YoY). Bộ TT & TT có kế hoạch duy trì tốc độ tăng trưởng của bưu chính ở mức cao, với chiến lược đến năm 2025, doanh thu dịch vụ bưu chính tăng gấp 3 - 4 lần (đạt 3-4 tỷ USD), đóng góp vào tỷ trọng GDP quốc gia tối thiểu 0.5% GDP.

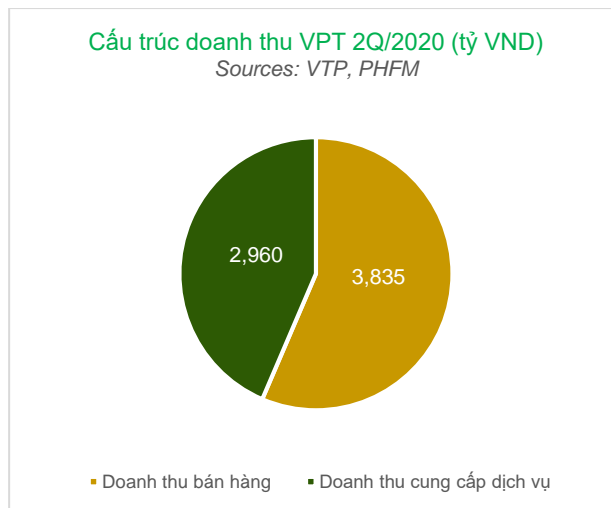
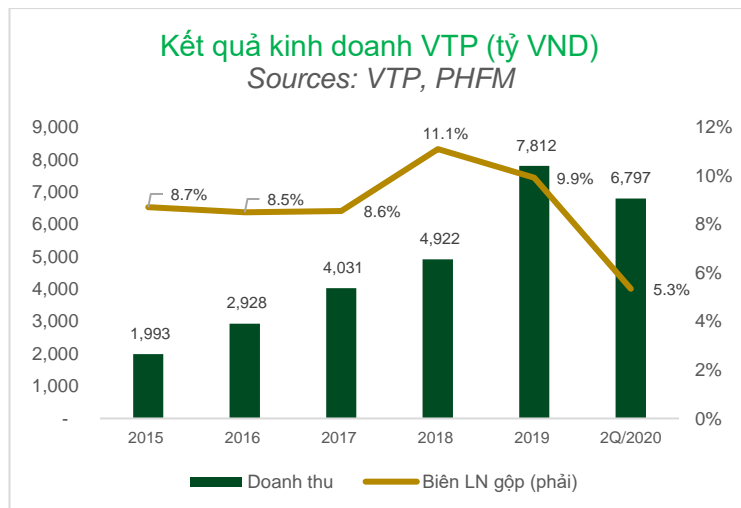
VTP cũng đang dần cải tiến hoạt động vận hành hệ thống bằng chuyển chia chọn tự động sử dụng công nghệ mới với hệ thống băng chuyền tự động phân loại hàng hóa có công suất lớn nhất Việt Nam hiện nay, sản lượng chia chọn tối đa đạt 36,000 bưu phẩm/giờ, tỷ lệ chia chọn chính xác đạt 93%, tiết kiệm thời gian làm việc và nhân lực, giảm tỉ lệ nhân lực sử dụng khi quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng và cải thiện biên lợi nhuận.

Thách thức:

- Hạ tầng đường bộ, đường sắt kém, tắc nghẽn giao thông, năng lực vận chuyển hàng hóa đường hàng không cũng như đường thủy còn nhiều hạn chế. Bình quân chi phí logistic/GDP ở Việt Nam cao hơn các nước trong khu vực như Thái Lan, Singapore.
- Thị trường bưu chính Việt Nam còn thiếu nhiều cơ chế đặc thù. Việc tự động hóa chưa nhiều, không có nhiều các trang thiết bị hiện đại trong cung ứng dịch vụ, hệ thống mã bưu chính đến địa chỉ chưa được ban hành. Hiện nay vẫn đang áp dụng tiêu chuẩn chung của hàng hóa thông thường cho hàng hóa thương mại điện tử nên có nhiều trở ngại cho người sử dụng dịch vụ cũng như doanh nghiệp bưu chính.
- Sức ép cạnh tranh từ các đối thủ và việc giải quyết nguồn nhân lực và chi phí nhân lực khi quy mô hoạt động tăng trưởng mạnh.
- Việc tìm ra hướng đi thích hợp cho hai mảng gọi xe, giao hàng trực tuyến My Go và sàn điện tử thương mại Vô Sò (voso.vn) để cải thiện biên lợi nhuận cũng như phát triển trong tương lai cũng là khó khăn cũng như thách thức của VTP trong năm nay.
- Ảnh hưởng bởi dịch bệnh, khách hàng giảm các nhu cầu giao nhận hàng hóa.

## Cập nhật KQKD 2 quý đầu năm 2020

Doanh thu VTP tăng mạnh nhờ nhận chuyển giao điểm bán hàng từ Viettel Telecom từ cuối Q1/2020 với doanh thu thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 đạt 6,797 tỷ VND (+125.3% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 199.6 tỷ VND (+21.2% YoY) với biên lợi nhuận của các mảng bán hàng và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 1.15% (-48% YoY) và 10.7% (-10.3% YoY).



## Dự báo 2020:

Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 của VTP đạt 16,092 tỷ VND (+106% YoY) với mảng cung cấp dịch vụ dự phóng tăng trưởng 15% YoY đạt 7,105 tỷ VND, mảng bán hàng dự phóng tăng trưởng đạt 405% YoY, đạt 8,987 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế dự phóng đạt 451 tỷ VND (+18.6% YoY).

Mảng cung cấp dịch vụ (bưu chính, vận chuyển hàng hóa, kho bãi): Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 đạt 7,105 tỷ VND (+15% YoY), thấp hơn mức tăng trưởng trung bình ngành trước đây do ảnh hưởng của dịch Covid làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng lượng giao nhận thương mại điện tử và thu nhập của người tiêu dùng, người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu cũng như sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty có vốn ngoại, cũng như các công ty start up trong lĩnh vực giao hàng như: DHL, EMS, Grab, Lazada, Giao hàng nhanh, UPS, TNT...

Mảng bán hàng dự phóng đạt 8,987 tỷ VND (+450% YoY), với mức tăng trưởng mạnh của doanh thu trong mảng thương mại đến từ việc bắt đầu ghi nhận doanh thu bán thẻ cào, sim điện thoại, thiết bị dịch vụ truyền hình, Internet từ mạng lưới 300,000 điểm bán nhận chuyển giao từ Viettel Telecom từ cuối quý I/2020.

Bên cạnh chú trọng dịch vụ cốt lõi là bưu chính, VTP tận dụng mạng lưới, hệ thống kho bãi, công ty đẩy mạnh mảng giao hàng tới tận tay người nhận - fulfillment (toàn bộ quá trình từ lúc khách hàng đặt mua sản phẩm được giao tới tận tay người nhận, bao gồm lấy hàng, nhập kho, đóng gói, chuyển đến cho người mua đúng hẹn).

VTP có kế hoạch cải thiện các giải pháp quản trị chi phí hiệu quả, tối đa hóa các nguồn thu, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại từng bưu cục để cải thiện biên lợi nhuận mảng bán hàng trong năm tới. VTP cũng có kế hoạch sử dụng các nền tảng có sẵn như Voso, Mygo để phát triển mảng bưu chính – mảng kinh doanh cốt lõi.

## Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp EV/EBITDA và P/E, chúng tôi ước tính thận trọng giá trị của VTP là 142,700 VND/cổ phiếu, tăng 13.3% so với mức giá hiện tại. Do đó, khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu này.

EV/EBITDA trung bình ngành	13.4	P/E trung bình ngành	20
EBITDA (tỷ VND)	596	Vốn chủ sở hữu	1,279
EV (tỷ VND)	7,985	Số cổ phiếu lưu hành (tr CP)	59.6
Số cổ phiếu lưu hành (tr CP)	59.6	EPS (VND)	7,576
Giá mục tiêu (VND)	133,927	Giá mục tiêu	151,520
Phương pháp EV/EBITDA	133,927		
Phương pháp P/E	151,520		
Giá mục tiêu (VND)	142,700		
Giá hiện tại (VND)	126,000		
Tăng/giảm	13.3%		

(Nguồn: PHFM)

## Sơ lược công ty

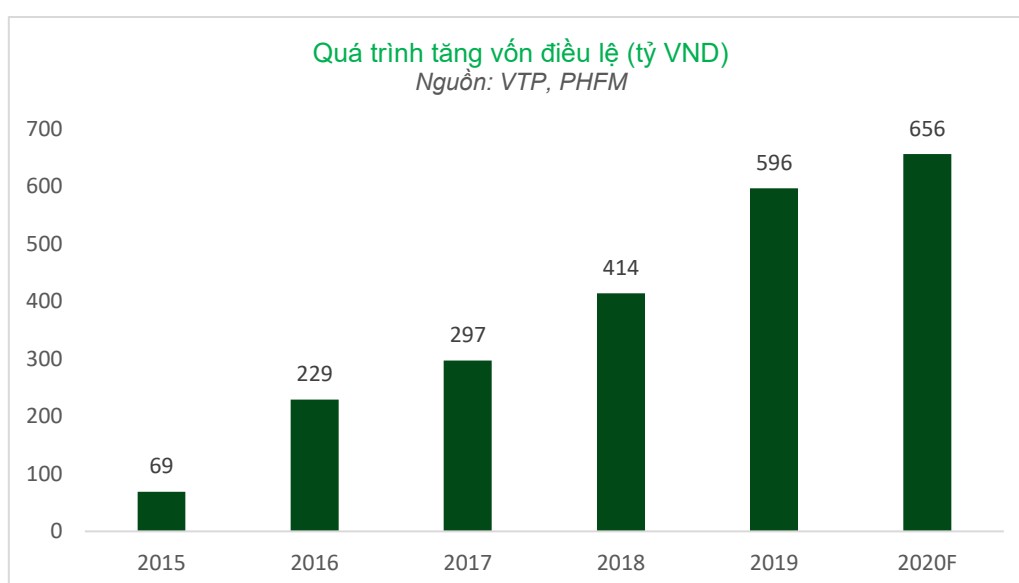
VTP hiện đang cung cấp dịch vụ như dịch vụ chuyển phát (chuyển phát truyền thống, phát hàng thu tiền (COD), chuyển phát quốc tế), dịch vụ logistic (vận tải nguyên chuyển, vận tải hàng gom, Freight forwarding, dịch vụ kho, dịch vụ khai báo hải quan), và thương mại dịch vụ (vé máy bay, văn phòng phẩm, trang web thương mại điện tử Voso.cn, Viettsale, dịch vụ viễn thông).

VTP hiện đang hoạt động ở thị trường trong nước và nước ngoài: Campuchia, Myanmar. VTP hoạt động khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc với 2,200 bưu cục, 300,000 cửa hàng từ Viettel Telecom, hơn 4,000 tuyến phát đến tận từng hộ gia, 4,000 tuyến phát đến tận từng gia đình, mật độ điểm phục vụ 120m<sup>2</sup>/điểm.

Số lượng nhân sự: 12,578 tính đến cuối năm 2019, trong đó, nhân viên xác định thời hạn là 8,576 người, nhân viên không xác định thời hạn là 4,003 người.



## Quá trình tăng vốn điều lệ



**Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)**

Kết quả kinh doanh	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu thuần	1,993	2,928	4,031	4,922	7,812	16,092
Giá vốn hàng bán	(1,819)	(2,680)	(3,686)	(4,376)	(7,036)	(15,236)
Lợi nhuận gộp	173	249	345	547	775	856
Chi phí bán hàng	(0)	(3)	(14)	(30)	(49)	(64)
Chi phí QLDN	(92)	(107)	(137)	(200)	(285)	(290)
Lợi nhuận từ HĐKD	81	139	194	317	441	502
Lợi nhuận tài chính	3	10	21	49	94	159
Chi phí lãi vay	(1)	(1)	(3)	(19)	(49)	(51)
Lợi nhuận trước thuế	83	147	214	350	477	558
Lợi nhuận sau thuế	63	117	170	279	380	451
LNST của cổ đông Công ty mẹ	63	117	170	279	380	451
Cân đối kế toán	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
<b>Tài Sản Ngắn Hạn</b>	<b>471</b>	<b>858</b>	<b>1,423</b>	<b>2,491</b>	<b>2,858</b>	<b>3,430</b>
Tiền và tương đương tiền	234	273	477	411	347	379
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12	147	401	1,060	1,276	1,531
Phải thu ngắn hạn	201	363	479	832	1,073	1,395
Hàng tồn kho	4	44	19	120	48	49
Tài sản ngắn hạn khác	20	31	47	67	114	76
<b>Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>144</b>	<b>219</b>	<b>328</b>	<b>344</b>	<b>536</b>	<b>603</b>
Phải thu dài hạn	1	1	3	3	4	3
Tài sản cố định	122	174	245	215	332	381
Chi phí xây dựng dở dang	5	0	2	14	11	12
Đầu tư tài chính dài hạn	5	0	4	0	84	92
Tài sản dài hạn khác	11	43	74	112	105	114
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>615</b>	<b>1,077</b>	<b>1,751</b>	<b>2,836</b>	<b>3,394</b>	<b>4,033</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>428</b>	<b>706</b>	<b>1,261</b>	<b>2,155</b>	<b>2,426</b>	<b>2,911</b>
Nợ ngắn hạn	407	706	1,261	2,155	2,426	2,911
Nợ dài hạn	21	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	186	366	489	679	968	1,122
Vốn điều lệ	69	229	297	414	596	656
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>614</b>	<b>1,072</b>	<b>1,751</b>	<b>2,834</b>	<b>3,394</b>	<b>4,033</b>

Lưu chuyển tiền tệ	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	73	228	442	431	-17	105
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-59	-180	-353	-655	-428	-514
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	97	-4	122	166	392	440
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	111	44	210	(58)	(54)	32
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	125	234	273	477	411	347
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	234	273	477	411	347	379

Chỉ số tài chính (%)	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
<b>Tăng trưởng</b>						
Doanh thu	51.2%	47.0%	37.6%	22.1%	58.7%	106.0%
Lợi nhuận sau thuế	59.4%	86.5%	45.7%	64.1%	36.2%	18.7%
Tổng tài sản	61.9%	75.0%	62.7%	61.9%	19.7%	18.8%
Tổng vốn chủ sở hữu	36.8%	96.9%	33.9%	38.7%	42.6%	15.9%
<b>Khả năng sinh lời</b>						
Tỷ suất lãi gộp	8.7%	8.5%	8.6%	11.1%	9.9%	5.3%
Tỷ suất EBIT	4.1%	4.7%	4.8%	6.4%	5.7%	3.1%
Tỷ suất lãi ròng	3.1%	4.0%	4.2%	5.7%	4.9%	2.8%
ROA	10.2%	10.8%	9.7%	9.8%	11.2%	11.2%
ROE	33.7%	31.9%	34.7%	41.1%	39.3%	40.2%
<b>Hiệu quả hoạt động</b>						
Số ngày phải thu	36.34	44.66	42.80	60.97	50.01	55.49
Số ngày tồn kho	0.88	5.86	1.90	9.88	2.44	6.16
Số ngày phải trả	16.81	24.49	10.43	23.10	17.49	20.29
<b>Khả năng thanh toán</b>						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.16	1.21	1.13	1.16	1.18	1.18
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.15	1.15	1.11	1.10	1.16	1.16
<b>Cấu trúc tài chính</b>						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.70	0.66	0.72	0.76	0.71	0.72
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2.31	1.93	2.58	3.17	2.51	2.59
Vay ngắn hạn/VCSH	2.19	1.93	2.58	3.17	2.51	2.59
Vay dài hạn/VCSH	0.11	-	-	-	-	-

(Nguồn: PHFM)



## **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Như Lan, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## **Định nghĩa xếp loại**

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## **Miễn trách**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, Trung Hòa, Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### **Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng.

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801